TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2021
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Đỗ Văn K

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy H -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ngọc A,** sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú: xã Tân L, huyện Đồng Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, có mặt.

- Bị đơn: **Ông Trần Võ Minh S,** sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú: phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:*

Bà A và Ông Trần Võ Minh S tự nguyện tìm hiểu và sống với nhau từ năm 2018, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ngày 16/11/2018. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, ông S ăn nhậu, đánh đập bà A, nhiều lần xin lỗi và hứa thay đổi nhưng không thay đổi. Gần cuối năm 2020 bà A đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn tuy nhiên được Tòa án hòa giải nên ngày 29/01/2021 bà đã rút đơn quay về đoàn tụ chung sống nhưng ông S vẫn không thay đổi. Sau đó bà A và ông S đã sống ly thân, sau 6 tháng ly thân bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích ly hôn không đạt được, không

muốn tiếp tuc kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà có nguyện vọng và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiện C, sinh ngày 09/11/2019. Hiện bà A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, từ lúc ly thân đến nay ông Thiện không có trách nhiệm chăm lo cho con, công việc của ông S không ổn định, bà A hiện đang làm việc tại Công ty Shangying với mức lương trung bình là 07 triệu đồng/tháng. Vì vậy, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Võ Minh S trình bày:*

Thống nhất với bà A về việc chung sống cũng như đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cải vã nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, bà A bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ thời gian đó đến nay. Tuy nhiên, ông S không đồng ý ly hôn với bà A, vì xét thấy không có mâu thuẫn gì lớn, ông muốn được hòa giải để vợ chồng hàn gắn quay lại với nhau.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiện C, sinh ngày 09/11/2019. Nếu ly hôn ông S đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng, vì hiện nay con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Về cấp dưỡng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà A, ông S có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp yêu cầu khởi kiện, cho bà A được ly hôn với ông S; về con chung: Giao con chung Trần Thiện C, sinh ngày 09/11/2019 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Võ Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét; án phí bà A phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện. Bị đơn ông Trần Võ Minh S có nơi cư trú tại phường Tân X, thành phố Đồng Xoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 124 ngày 25/10/2018. Căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà A có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông S là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A và ông S: Tại phiên tòa bà A giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống, vì tình cảm vợ chồng không còn, do ông S đánh đập bà A, nhiều lần xin lỗi và hứa nhưng không thay đổi, cuối năm 2020 bà A đã gửi đơn xin được ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên ông S vẫn không thay đổi, hai bên không thể hòa hợp. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã 02 lần hòa giải và tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng hòa giải, phân tích để bà A và ông S hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng không thành, bà A kiên quyết ly hôn với ông S. Ông S không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ, Tòa án nhiều lần tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông không nắm bắt cơ hội, không quan tâm chăm sóc, thăm hỏi vợ con, chăm lo cho gia đình. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà A và ông S có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống riêng từ tháng 10/2020 đến nay và bà A xác định không còn tình cảm với ông S, sống chung không mang lại hạnh phúc cho nhau nên không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà A và ông S có 01 con chung là Trần Thiện C, sinh ngày 09/11/2019, bà A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu C hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, tại phiên tòa ông Thiện đồng ý nếu hai người ly hôn ông giao con cho bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy, yêu cầu này của bà A được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và vay, nợ chung: Bà A và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát C dân thành phố Đồng Xoài có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn C và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn C: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với ông Trần Võ Minh S *(Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 25/10/2018 do UBND phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp).*

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thiện C, sinh ngày 09/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông S đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung và vay, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn C sơ thẩm*:* Bà A phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0026107 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

5. Quyền kháng cáo: Bà A, ông Thiện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA